TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày: 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Mai văn Rạng
Ông: Mai Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn, là thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/ QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nơi ở: Ấp T H, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Nguyên Văn H; sinh năm: 1979; Họ tên mẹ: Võ Thị Ch, sinh năm: 1983; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2005.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể như sau:

+ Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án số 64/2019/HSST ngày 27/11/2019).

+ Ngày 18/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án số 14/2022/HSST ngày 18/3/2022). Bị can chấp hành xong ngày 16/02/2023.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án số 45/2019/HSST ngày 17/9/2019).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B Đ – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chí H2,** sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi ở: Ấp Ấp Th L, xã L Ph, huyện LN, tỉnh Bình Phước; Họ tên cha: Nguyễn Th Gi, sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Nguyễn Th Đ, sinh năm: 1978; Bị cáo có 01 người chị, sinh năm: 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 02/02/2017 bị Công an huyện Lộc Ninh xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B Đ – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* - Ông: Nguyễn Th Tr, sinh năm: 1984; HKTT: Ấp t Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Ông: Nguyễn Trường S1, sinh năm: 1980; HKTT: Ấp t Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Ông: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1972; HKTT: Ấp t Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước –có đơn yêu cầu vắng mặt.

- Ông: Bùi Như Đ, sinh năm: 1987; HKTT: Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1982; HKTT: Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bà: Nguyễn Thu Th, sinh năm: 1963; HKTT: Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông: Trần Quốc H3, sinh năm: 1987; HKTT: Ấp Ch H, xã L Qu, huyện LN, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

- Bà: Đinh Thị Hồng Th2, sinh năm: 1978; HKTT: Ấp V V, xã L Ph, huyện LN, tỉnh Bình Phước- có mặt.

- Bà Võ Thị Ch, sinh năm: 1983; HKTT: Ấp T H, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 22/4/2023, Nguyễn Chí H2 rủ Nguyễn Văn S đến nhà bạn là Trần Văn H4 ở xã L Ph, huyện L N. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/4/2023 H2, S, H4 rủ nhau đi cắt trộm dây điện của người dân (kéo điện từ trụ điện vào nhà) để đốt lấy lõi dây đồng bán lấy tiền tiêu xài. H2 mang theo 01 kìm bấm bằng kim loại, màu đỏ, kích thước (19 x 5,5)cm, S mang theo 01 kìm cắt bằng kim loại, màu đen, kích thước (18 x 5,5)cm. H2 điều khiển xe mô tô hiệu Cub của H2 (không rõ biển số) chở H4 ngồi sau, S điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 93F6-2139 cùng đi đến khu vực Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn B, H4 và H2 leo lên trụ điện, dùng kìm cắt 75m dây điện, loại Duplex, lõi

đồng nối từ trụ điện vào nhà ông B; S quấn dây điện lại và bỏ vào 01 bao tải nhặt được ven đường. Với hành vi tương tự, H4, S, H2 tiếp tục đi đến nhà ông Nguyễn Trường S1, H leo lên trụ điện dùng kìm cắt 22m dây điện, loại Duplex, lõi đồng rồi quấn lại bỏ vào bao; đến nhà ông Nguyễn Th Tr: H4, H2 leo lên trụ điện dùng kìm cắt 15m dây điện, loại Duplex, lõi đồng, S quấn dây điện lại và bỏ vào bao; đến nhà ông Nguyễn Ngọc L: H, H2 leo lên trụ điện dùng kìm cắt 20m dây điện, loại Duplex, lõi đồng, S quấn dây điện lại và bỏ vào bao; đến nhà bà Nguyễn Thu Th: S leo lên trụ điện dùng kìm cắt 12m dây điện, loại Duplex, lõi đồng rồi quấn lại bỏ vào bao.

Sau khi cắt trộm được số dây điện trên, H4, S, H2 chở đến khu vực ruộng thuộc Ấp Th L, xã L Ph, huyện LN, tỉnh Bình Phước đốt cháy vỏ nhựa dây điện lấy lõi đồng. Sau đó, H và S mang số lõi đồng trên đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Trần Quốc H3 thuộc Ấp Ch H, xã L Qu, huyện LN, tỉnh Bình Phước bán được 1.430.000 đồng. H4, H2, S chia nhau mỗi người 450.000 đồng, còn lại 80.000 đồng dùng để mua nước uống.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Chí H2 điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 93F6-2139 chở Nguyễn Văn S tiếp tục đến nhà ông Bùi Như Đ ở Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ, dùng kìm cắt lấy trộm 20m dây điện, loại Duplex bỏ vào bao đem đi tiêu thụ thì bị công an xã T Th phát hiện lập hồ sơ xử lý, thu giữ 02 kìm cắt, 01 bao tải đựng dây điện do H2 và S vứt bên đường, thu giữ số lõi đồng đã bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trần Quốc H4.

Bản kết luận định giá tài sản số 230/2023/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B Đ xác định giá trị tài sản gồm: 22m dây diện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Trường S1 trị giá 392.700 đồng; 12m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của bà Nguyễn Thu Th trị giá 214.200 đồng; 75m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Văn B trị giá 1.338.750 đồng; 15m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Th Tr trị giá 267.750 đồng; 20m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Ngọc L trị giá 357.000 đồng; 20m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Bùi Như Đ trị giá 357.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.927.400 đồng.

Cáo trạng số: 46/Ctr-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Truy tố bị cáo Nguyễn Chí H2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy đinh tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Chí H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu)tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí H2 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- *Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:* Như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và trong lời nói sau cùng chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tại liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kH nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đương sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/4/2023, Nguyễn Chí H2, Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút rủ nhau đi cắt trộm dây điện của người dân (kéo từ trụ điện vào nhà) gồm ông Nguyễn Văn B, Nguyễn Trường S1, Nguyễn Th Tr, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thu Th, Bùi Như Đ để đốt lấy lõi dây đồng bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi cắt trộm được số dây điện trên, các bị cáo chở đến khu vực ruộng thuộc Ấp Th L, xã L Ph, huyện LN, tỉnh Bình Phước đốt cháy vỏ nhựa dây điện lấy lõi đồng. Sau đó, H2 và S mang số lõi đồng trên đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Trần Quốc H1 thuộc Ấp Ch H, xã L Qu, huyện LN, tỉnh Bình Phước bán được 1.430.000 đồng. H4, H2, S chia nhau mỗi người 450.000 đồng, còn lại 80.000 đồng dùng để mua nước uống.

Bản kết luận định giá tài sản số 230/2023/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B Đ xác định giá trị tài sản gồm: 22m dây diện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Trường S1 trị giá 392.700 đồng; 12m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của bà Nguyễn Thu Th trị giá 214.200 đồng; 75m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Văn B trị giá 1.338.750 đồng; 15m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Th Tr trị giá 267.750 đồng; 20m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Nguyễn Ngọc L trị giá 357.000 đồng; 20m dây điện lõi đồng, hiệu Duplex của ông Bùi Như Đ trị giá 357.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.927.400 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí H2 phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy có phân công nhiệm vụ cảnh giới nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể công việc, không thỏa thuận ăn chia trước với nhau. Các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của các bị cáo nhằm cá thể hóa hành vi phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn S tham gia với vai trò chính, bị cáo S là người rủ rê H2 cùng tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực chop S nên trong vụ án này bị cáo S phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H2.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí H2 thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải về hành vi phạm; Gia đình các bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho các bị hại; Các bị hại có đơn xin bãi nại quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S có 02 tiền án, cụ thể như sau:

+ Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án số 64/2019/HSST ngày 27/11/2019).

+ Ngày 18/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án số 14/2022/HSST ngày 18/3/2022). Bị can chấp hành xong ngày 16/02/2023.

- Tiền sự: Không.

[6].Về nhân thân: Ngày 17/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (tại bản án số 45/2019/HSST ngày 17/9/2019).Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2019.

+ Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tại Bản án số 64/2019/HSST ngày 27/11/2019). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2020. Bị cáo S chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm về hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện rõ ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của bị cáo S, mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo S nên cần phải xử phạt bị cáo S mức án thật nghiêm.

[7]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 kìm bấm bằng kim loại, màu đỏ, kích thước (19 x 5,5)cm; 01 kìm cắt bằng kim loại, màu đen, kích thước (18 x 5,5)cm; 01 bao tải màu trắng cam là công cụ các bị can sử dụng để phạm tội; 9,5kg dây điện lõi đồng đã bị đốt cháy; 01 can nhựa màu trắng, loại 20 lít không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu Zingshen Dream, màu tím, biển số 93F6-2139, Nguyễn Chí H2 sử dụng để đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị Hồng Th2. Bà Th2 không biết H2 sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, vì vậy đề nghị trả lại xe cho bà Th2.

+ Đối với 01 cuộn dây điện, màu trắng đen, dài 30m là tài sản của anh Bùi Như Đ đề nghị trả lại cho anh Đ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can S đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Trường S, Nguyễn Th Tr, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thu Th, Bùi Như Đ là 4.100.000 đồng; Trần Quốc H3 không yêu cầu bồi thường số tiền đã mua tài sản. Hội đồng xét xử không xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Võ Thị Ch (mẹ ruột của bị cáo S) và bà Nguyễn Th Đ (mẹ ruột) của bị cáo H2 trình bày mỗi người đã bỏ ra số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mười nghìn) để bồi thường cho các bị hại; Nay bà Ch và bà Đ không có yêu cầu bị cáo S và H2 bồi thường lại số tiền trên. HĐXX không xét.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Văn H4: Các bị can H2 và S khai H4 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên đến nay CQĐT chưa làm việc được với H4 nên tách ra điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Quốc H4 đã có hành vi mua lõi đồng dây điện nhưng không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có, vì vậy CQCSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2923

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thị Chức